

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HS-ST

Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Bi và ông Huỳnh Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 03/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022, đối với bị cáo:

Phạm T, giới tính: Nam, sinh ngày: 14 tháng 4 năm 2002 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn H1, xã L, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; con ông Phạm L (sinh năm 1970) và bà Lê Thị H (sinh năm 1954); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Đại S, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn H4, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Anh Võ Đại T, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+Chị Phạm Thị Mỹ G, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn H1, xã L, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2021, trong lúc đang đi chơi cùng anh Phạm Văn Long, Phạm T mượn xe mô tô biển kiểm soát 75K1- 544.16 của anh Long để đi đến tiệm sửa xe máy của anh Võ Đại S ở thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T kiểm tra việc sửa chữa xe mô tô của chị Phạm Thị Mỹ G (Chị của Phạm T). Khi ra về Phạm T phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu OPPO của anh S đang để trên am thờ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng anh S ngồi quay về hướng khác không để ý nên T đã lén lút lấy chiếc điện thoại hiệu OPPO A12 màu xanh, bên trong có sim số 0564.176.902 rồi điều khiển xe mô tô 75K1- 544.16 về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đem điện thoại nói trên đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh Võ Đại Toàn, trú tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T bán với giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1- 544.16 đã qua sử dụng nhãn hiệu WINNER X màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 78/HĐĐG-TS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh có giá trị: 2.655.000 đồng; sim điện thoại số: 0564.176.902 có giá trị: 50.000 đồng. Tổng cộng: 2.705.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSPL ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phạm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Phạm T: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm T, thấy rằng: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2021, khi đến quán sửa xe của anh Võ Đại S ở thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T, Phạm T đã lợi dụng sơ hở của anh S, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A12 màu xanh bên trong có sim số 0564.176.902. Giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 2.705.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Phạm T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 13/CT-VKSPL ngày 03/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T lại tiếp tục cùng với đồng phạm thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác và hiện đang bị khởi tố trong vụ án khác, chứng tỏ bị cáo quá xem thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Võ Đại T, khi mua tài sản do T đem bán, không biết tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 75K1- 544.16 nhãn hiệu WINNER X màu xanh và điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh cho các chủ sở hữu. Không ai có ý kiến gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 08/12/2021).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc ;
- Chi cục THADS H. Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

